

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 6 đến 10/9/2024)

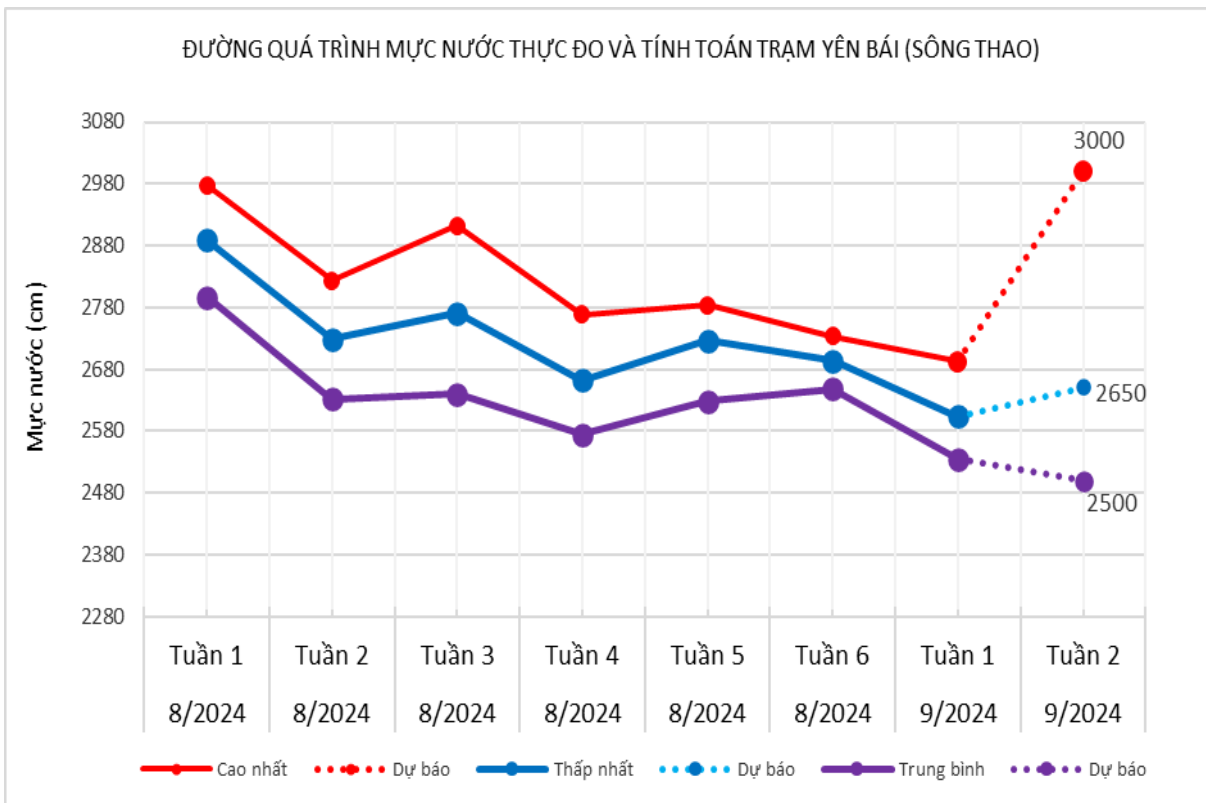
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

b. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

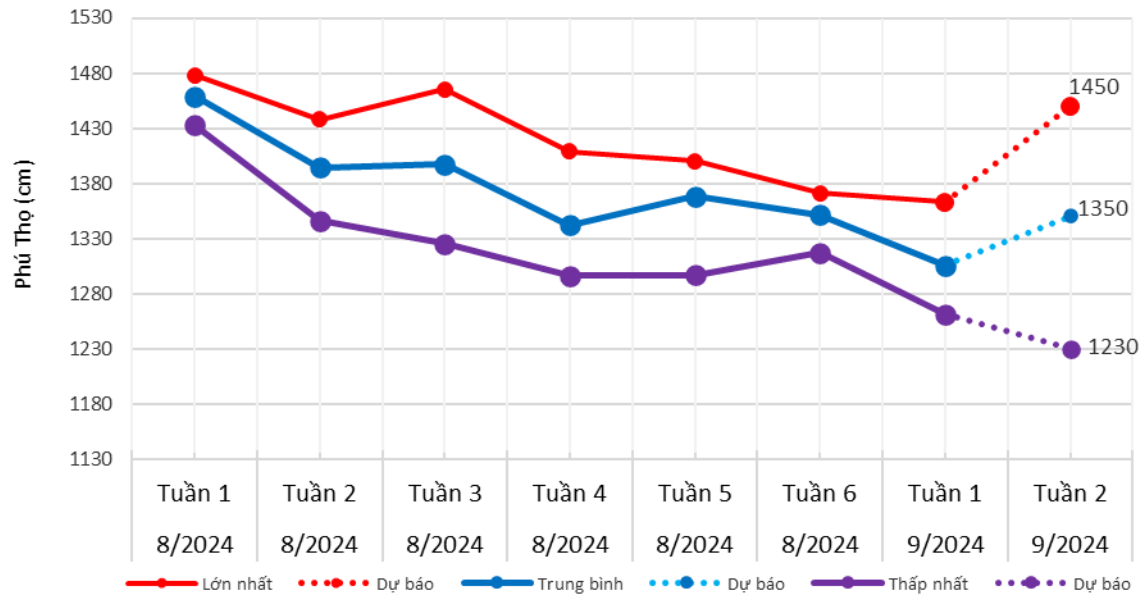
Trong 5 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống. Trên sông Lô mực nước đang lên do thủy điện Tuyên Quang và thủy điện Thác Bà tăng cường xả.

b. Dự báo, cảnh báo

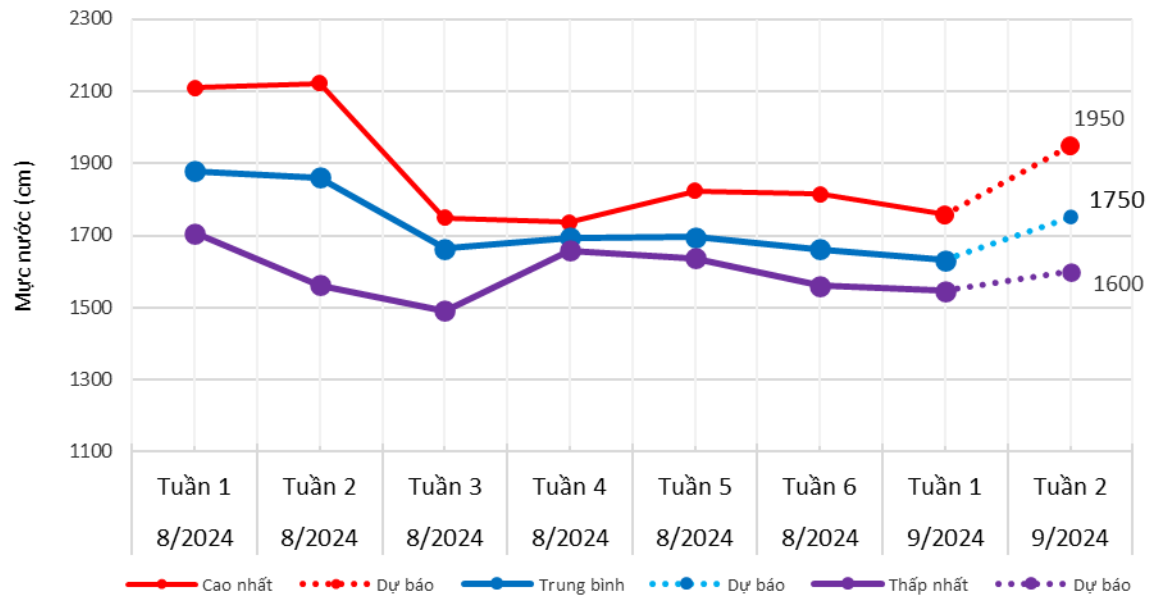
Trong 5 ngày tới, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên 2-5m. Trên sông Lô, mực nước sẽ xuống trong 2 ngày đầu do hồ Tuyên Quang đóng 2 cửa xả đáy vào ngày 6/9/2024; sau đó có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ với biên độ 2-3m.

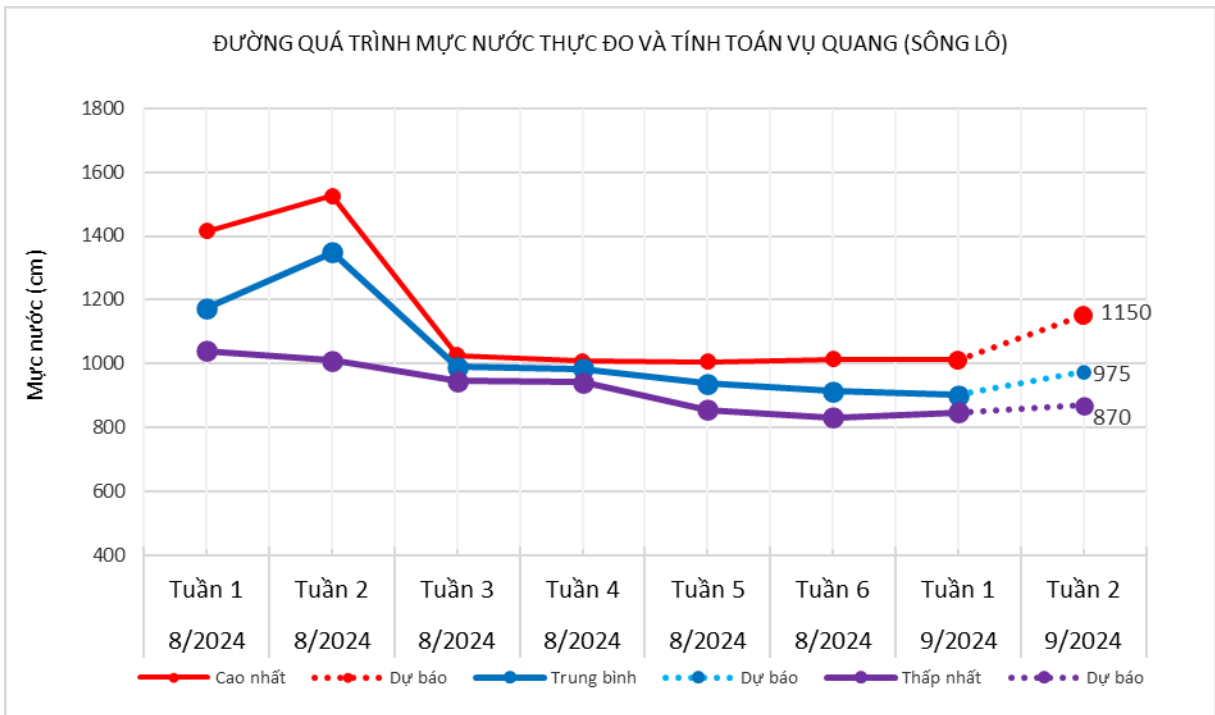


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)





2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

b. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua:

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

- Mức nước trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam biến đổi theo xu thế xuống, hạ lưu các sông tại các trạm chính như Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương, Lục Nam hiện đang ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước hạ lưu hệ thống sông Hồng biến đổi chậm những ngày đầu, ngày cuối tăng do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy, hồ Thác Bà mở 02 cửa xả mặt và hồ Tuyên Quang mở 02 cửa xả đáy, tuy nhiên hồ Tuyên Quang sẽ đóng 02 cửa xả đáy lần lượt vào 12h và 14h ngày 6/9.

- Trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới do ảnh hưởng của bão số 3:

- Trên sông Đà đến hồ Hòa Bình có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ, đỉnh lũ đến hồ Hòa Bình ở mức dưới BĐ1.

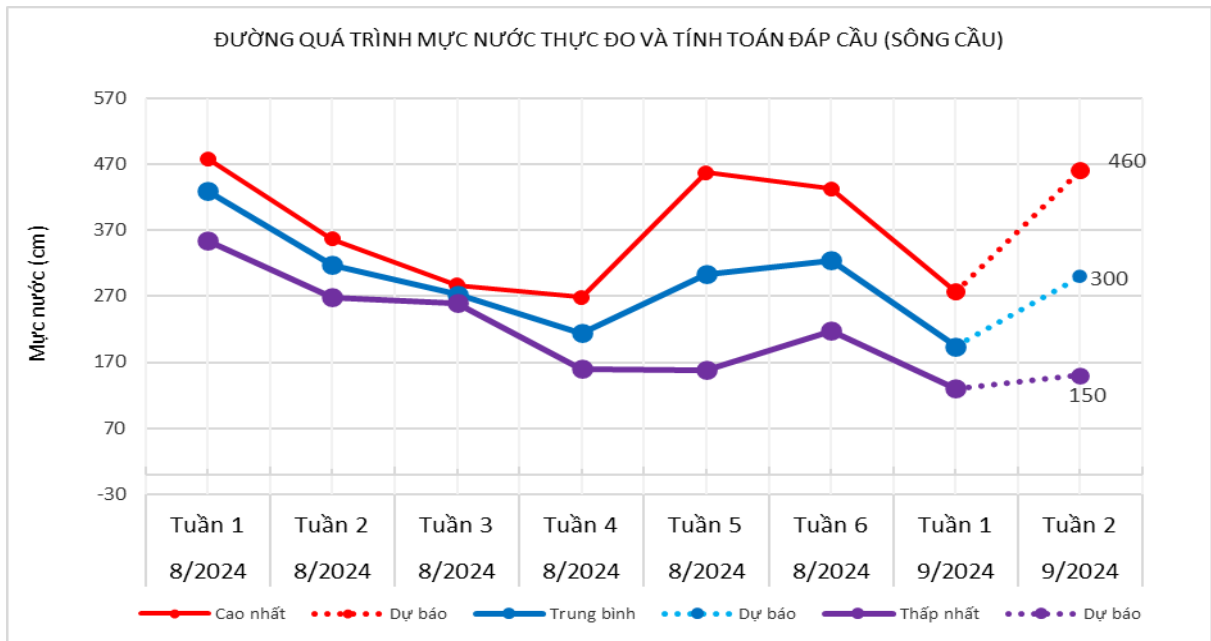
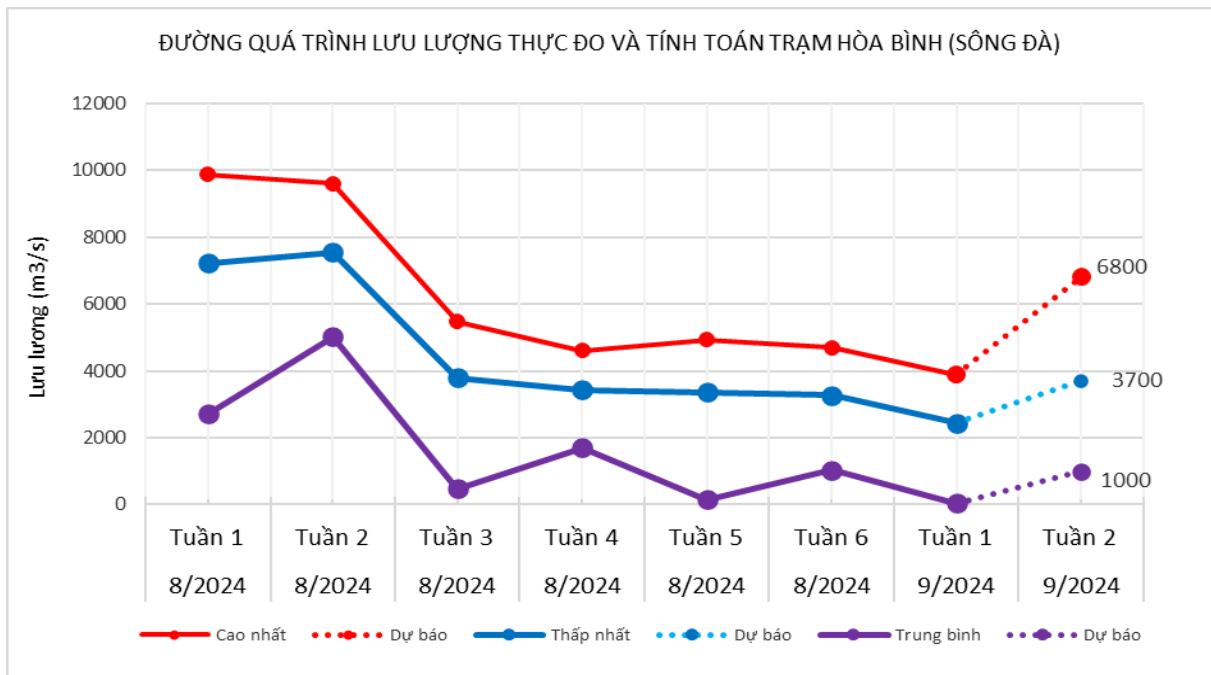
- Trên các sông ở khu vực Bắc Bộ có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ:

+ Đỉnh lũ trên sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam lên mức BĐ1-BĐ2; mực nước hạ lưu sông Thái Bình ở dưới mức BĐ1.

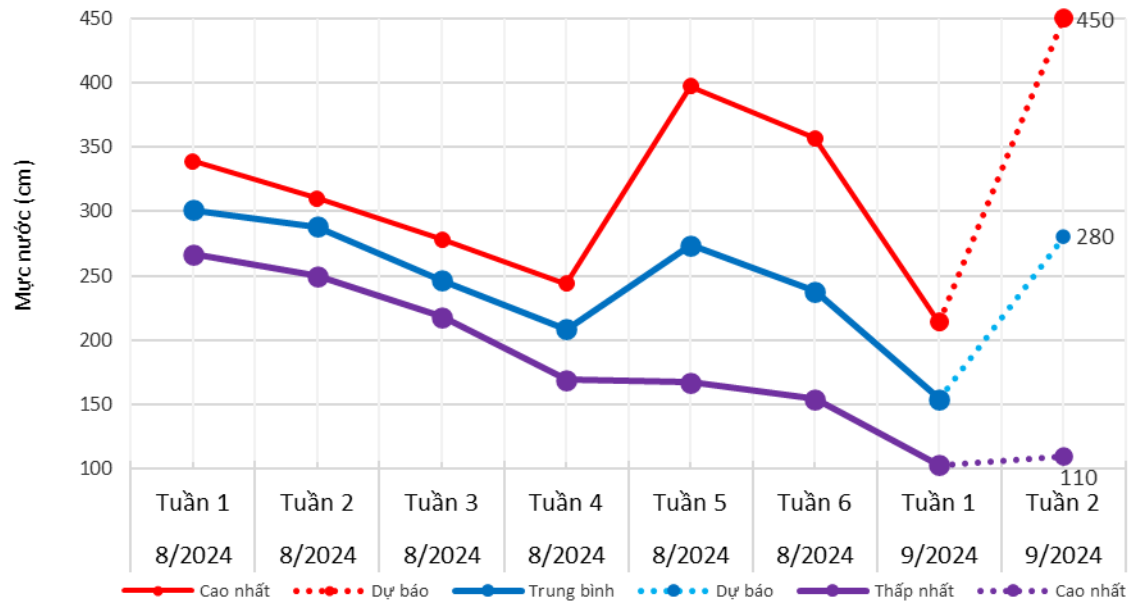
+ Mực nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ tăng và vẫn ở dưới mức BĐ1 và phụ thuộc vào lũ thượng nguồn và quá trình điều tiết của các hồ chứa thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà).

+ Mực nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé có khả năng xảy ra 01 đợt lũ với biên độ lũ thượng lưu lên từ 3-6m, sông Hoàng Long tại Bến Đé lên mức BĐ1-BĐ2;

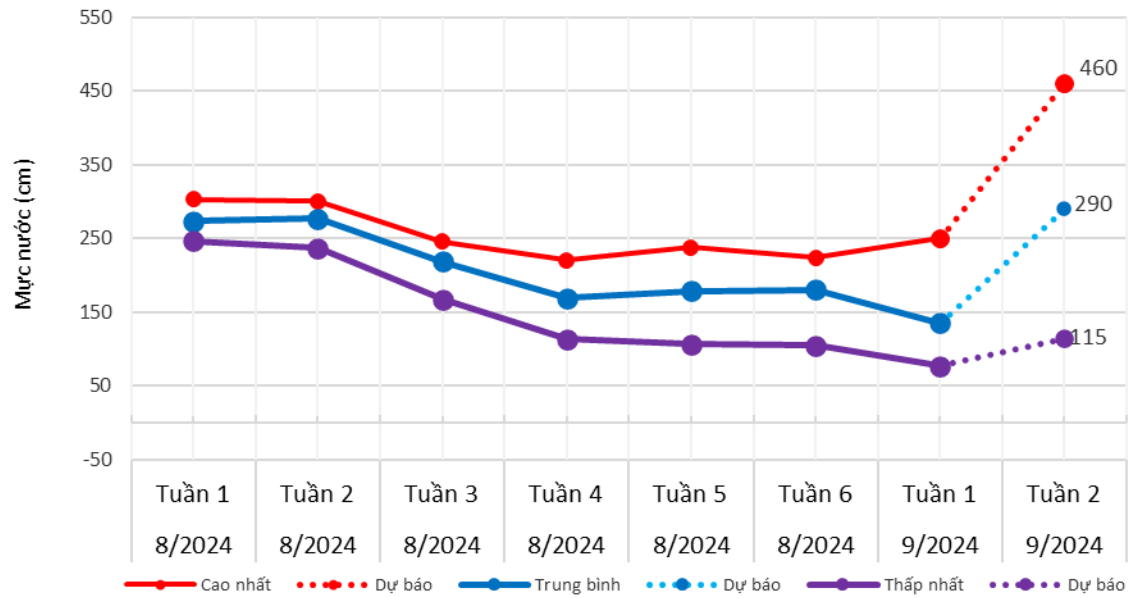
+ Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại sẽ lên và ở dưới mức BĐ1.



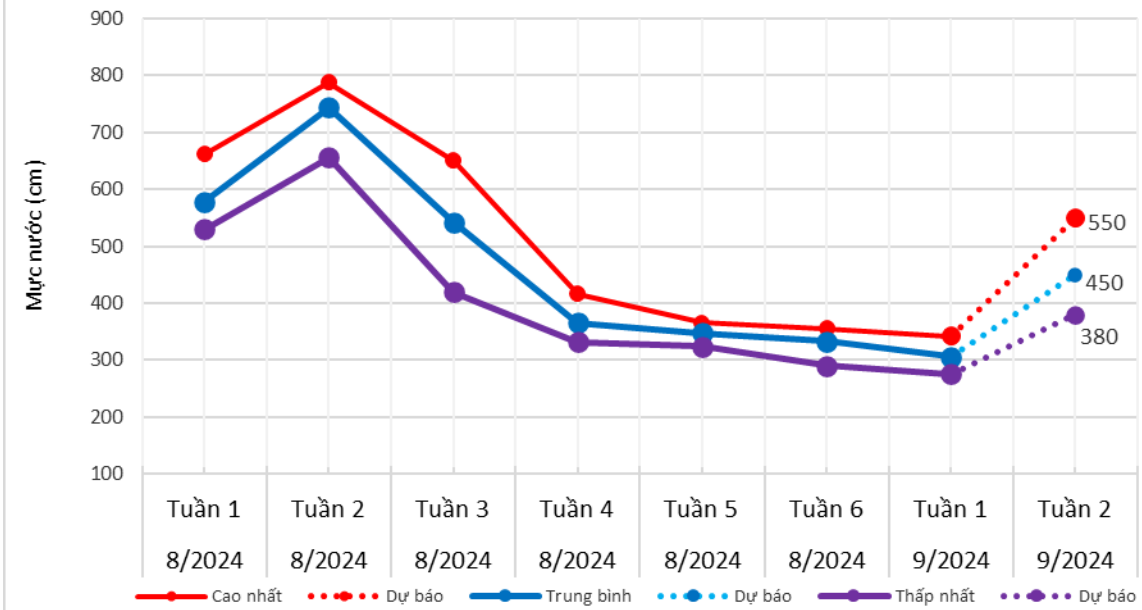
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



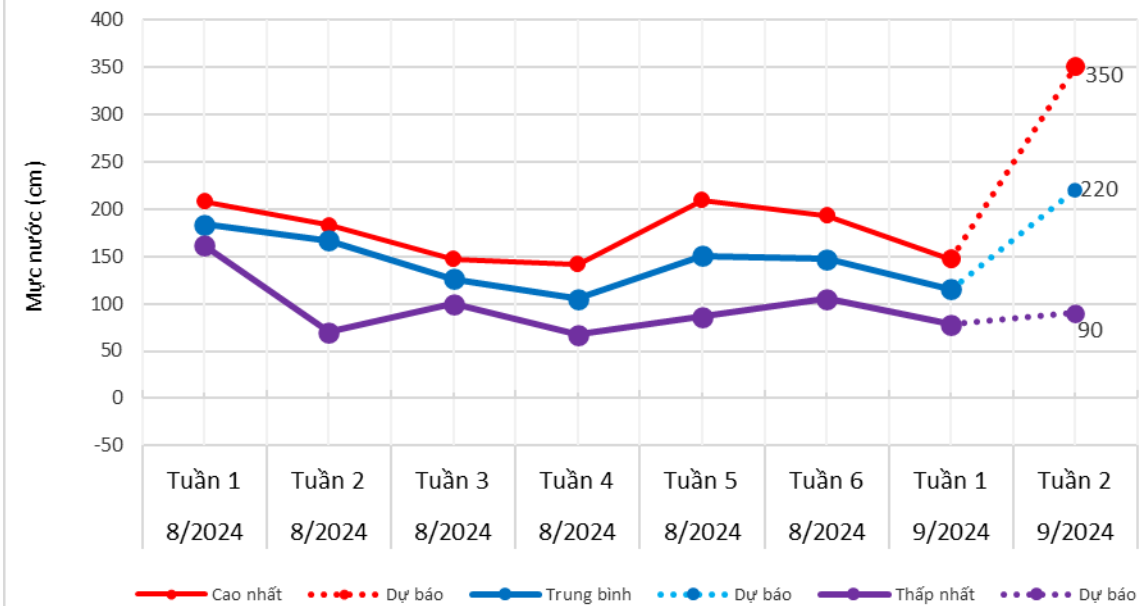
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)

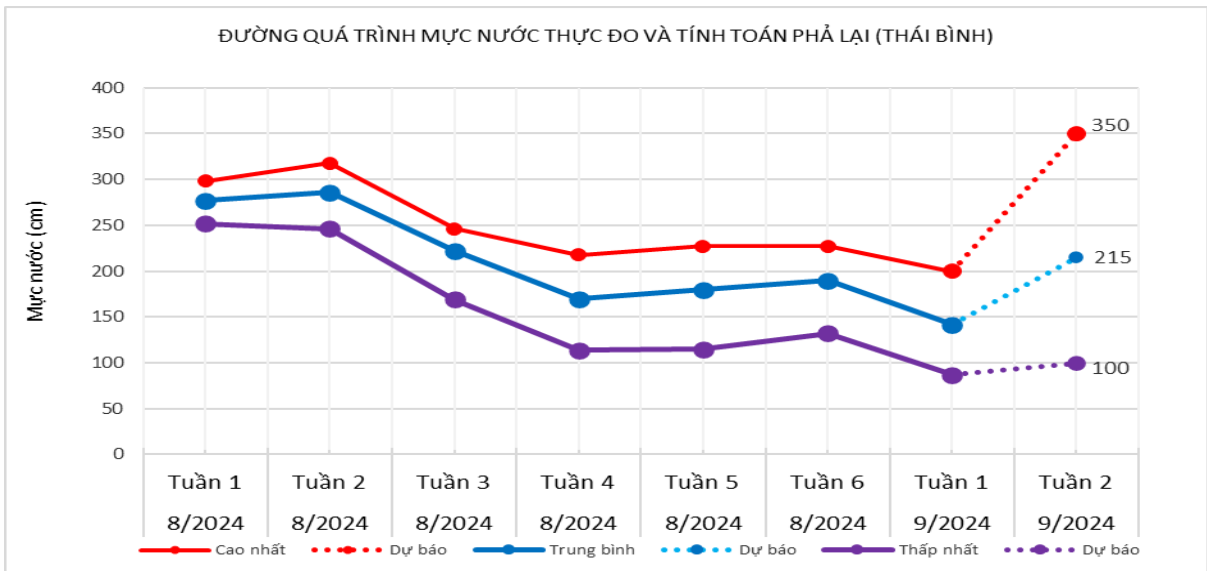


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐỀ (SÔNG HOÀNG LONG)





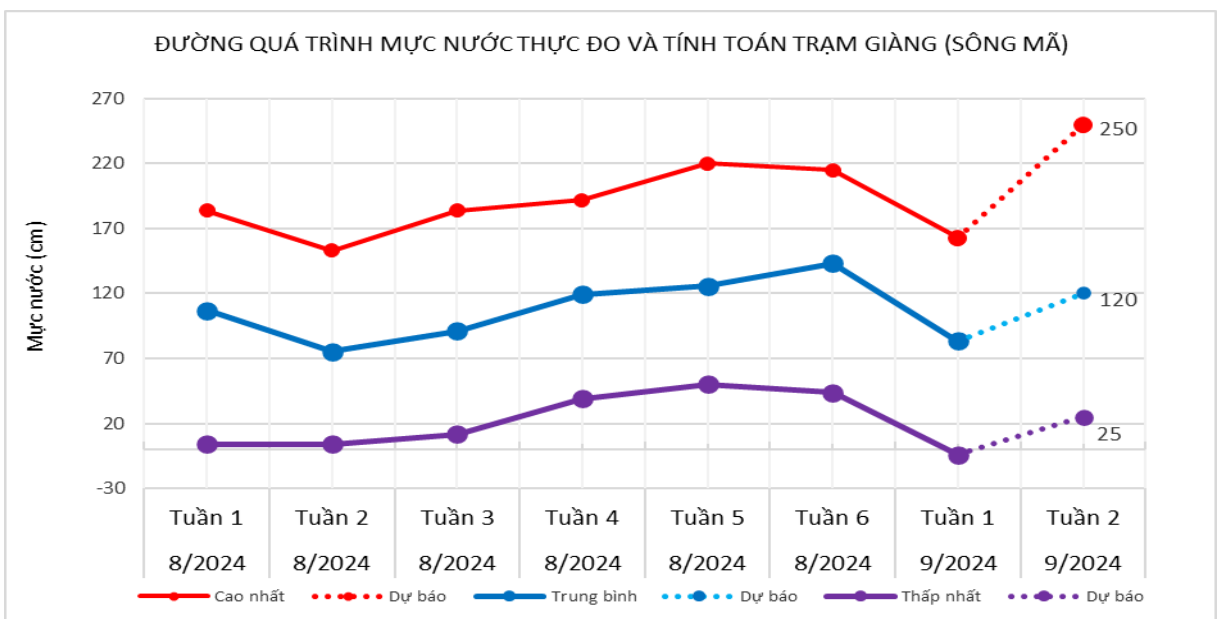
3. Khu vực Bắc Trung Bộ

b. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

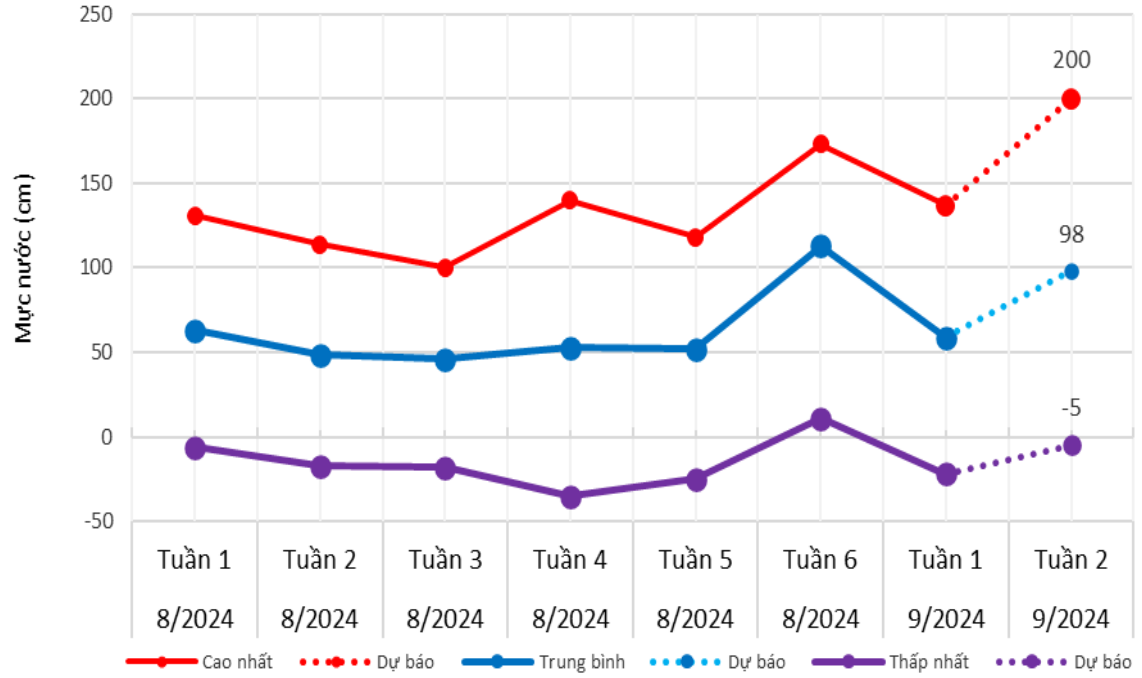
Trong tuần, mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên sông Mã, sông Cả giảm hơn so với 5 ngày trước; các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

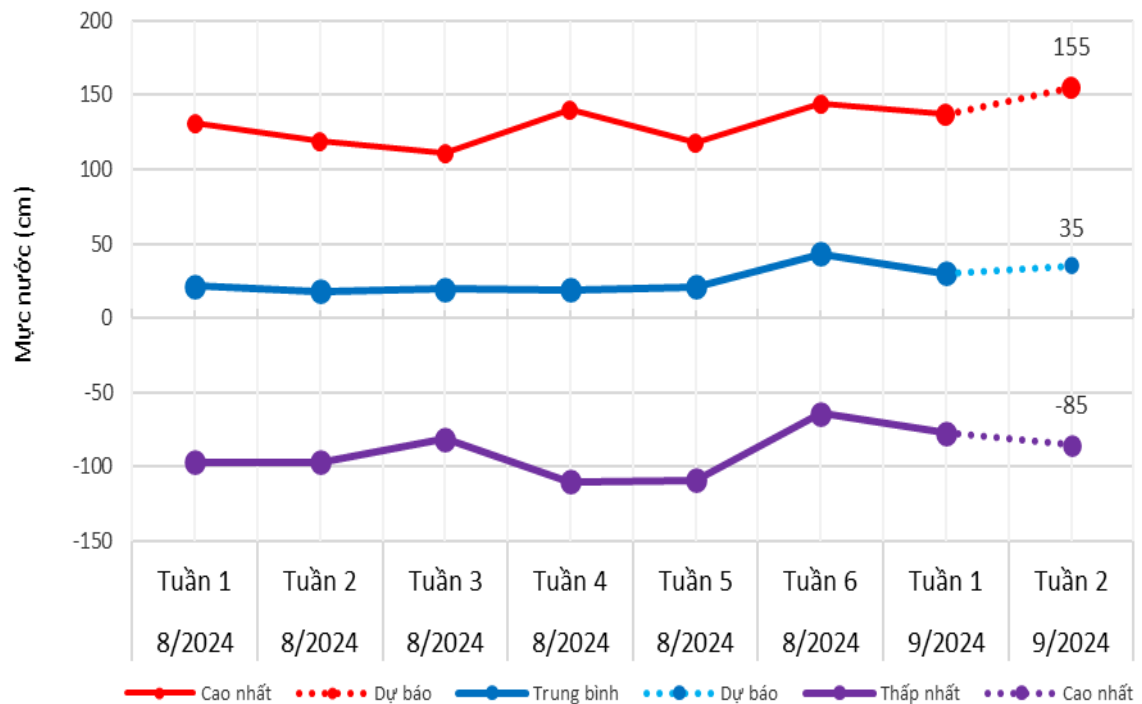
Trong tuần, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An xuất hiện một lũ, biên độ lũ từ 2-6m, đỉnh lũ sông Bưởi, thượng nguồn sông Mã (Thanh Hóa) lên mức BĐ1, các sông khác còn ở dưới mức BĐ1;. Mực nước các sông ở Hà Tĩnh có dao động. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An tăng hơn so với năm ngày trước, các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi.



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LINH CẨM (SÔNG LA)



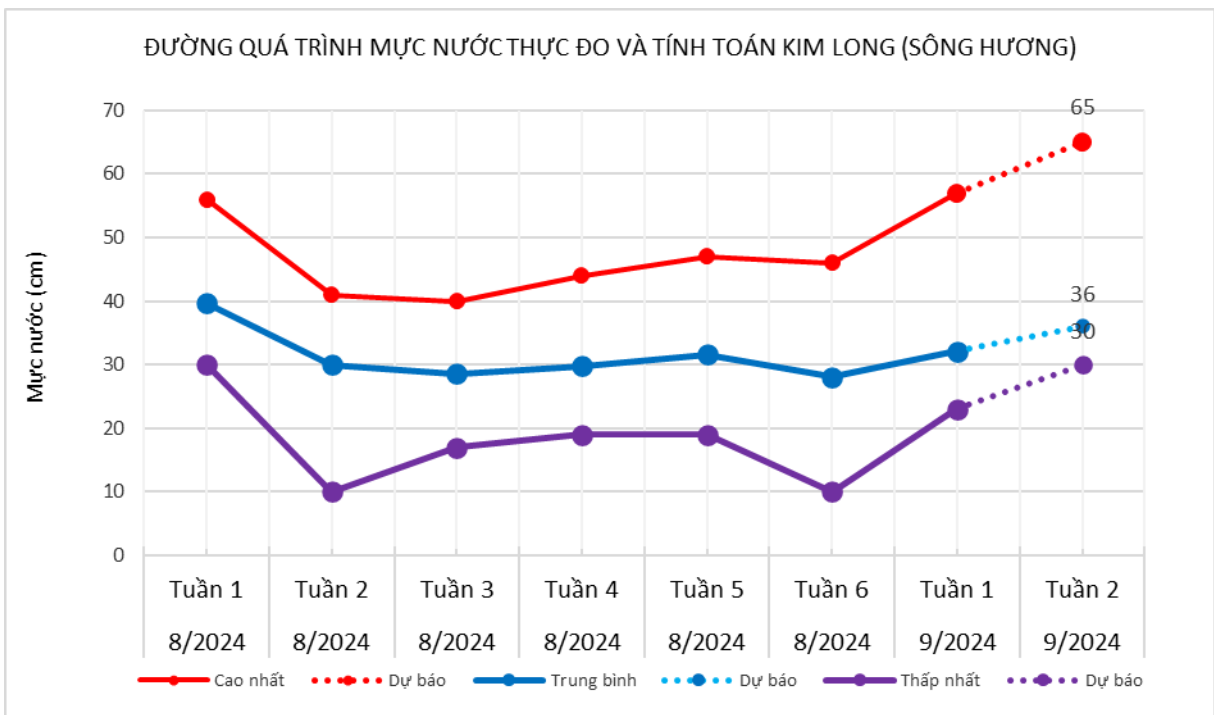
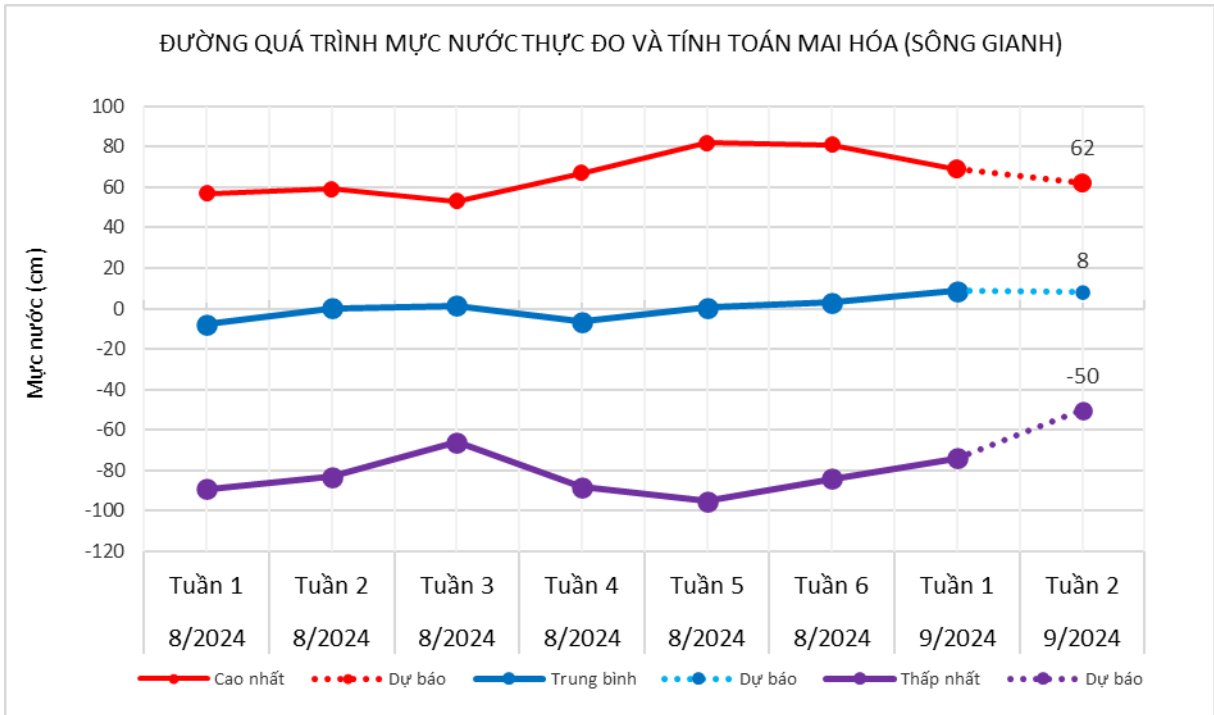
4. Khu vực Trung Trung Bộ

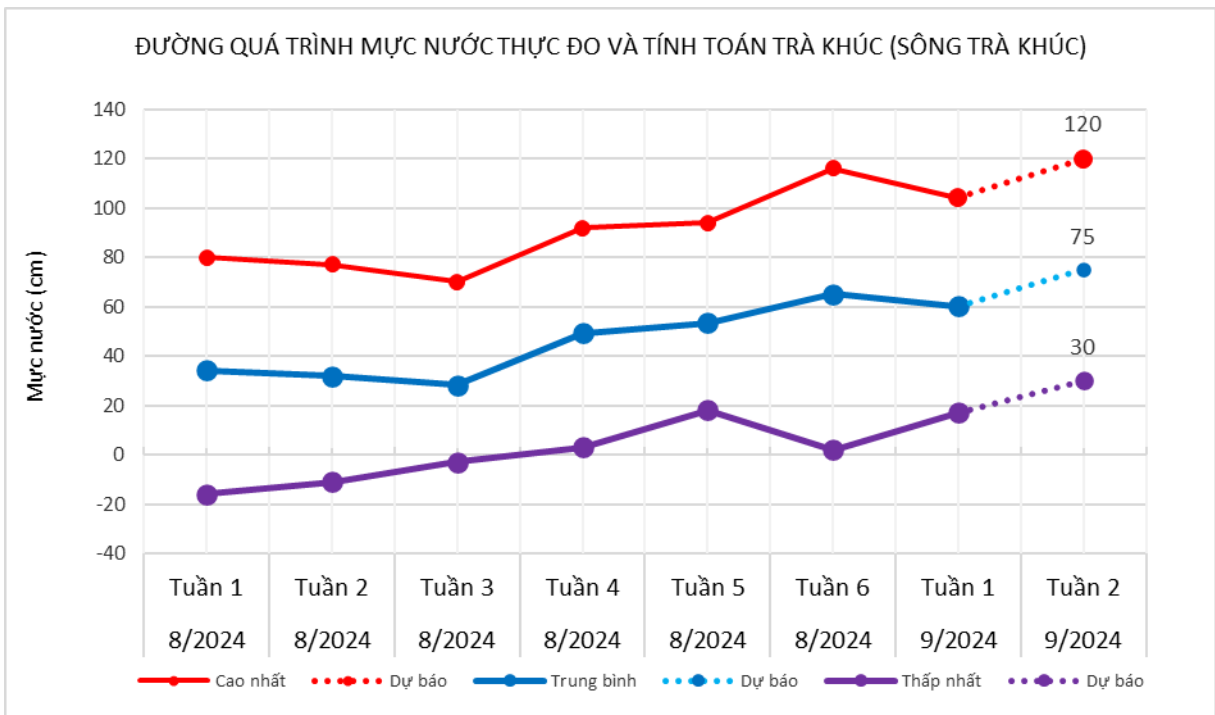
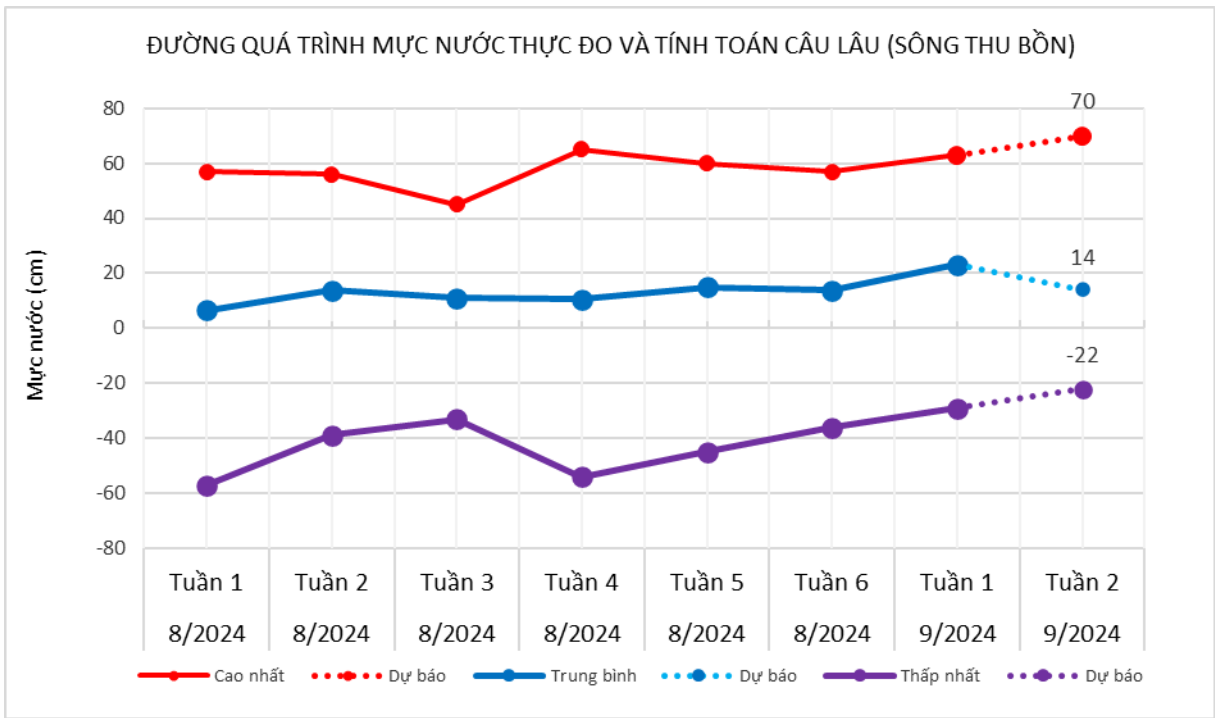
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu các sông từ Quảng Nam và Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.





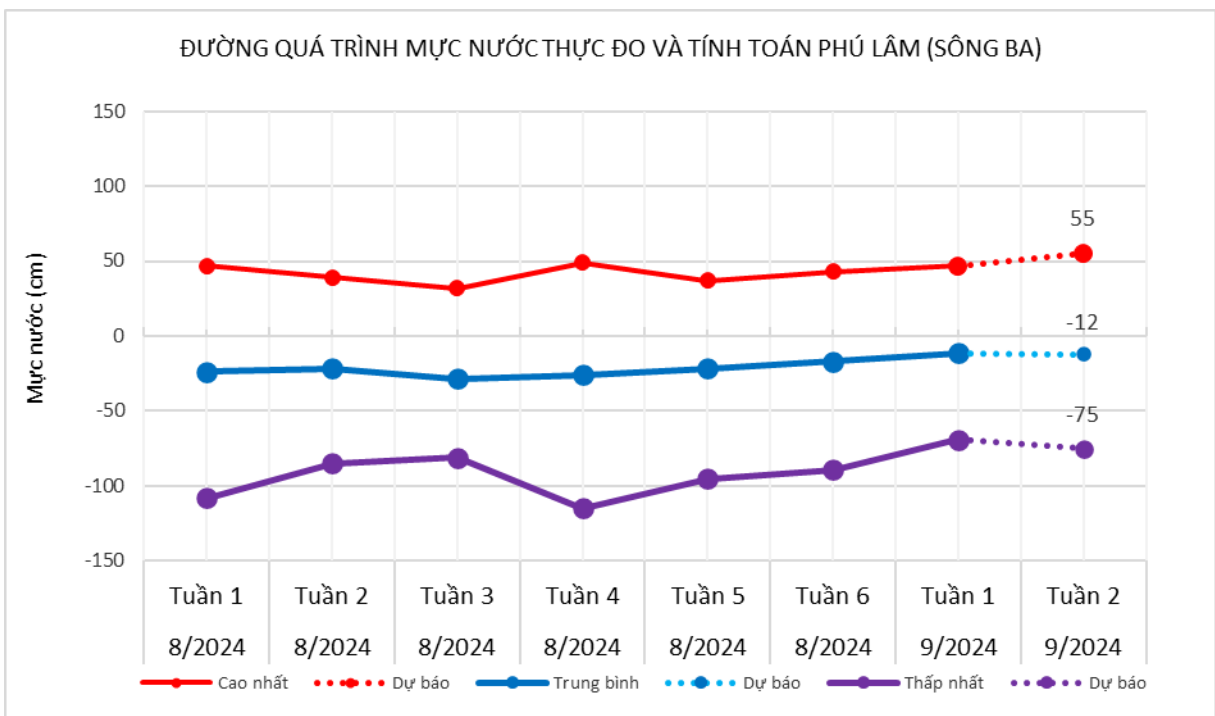
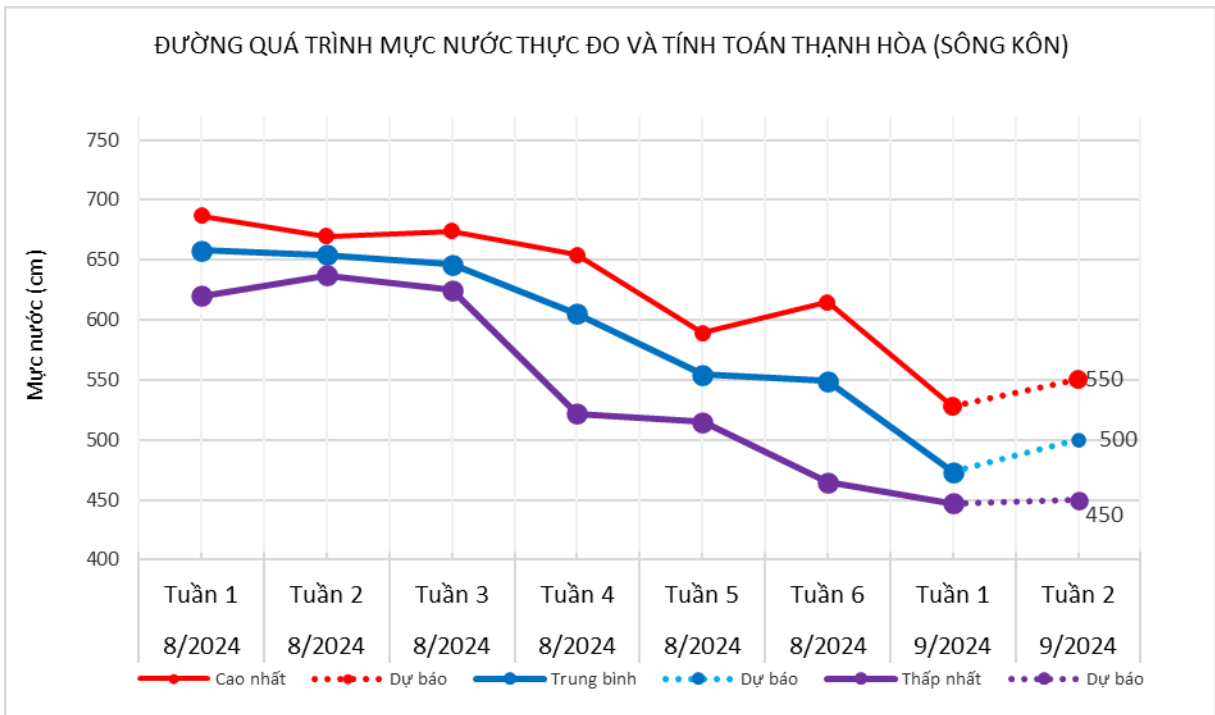
5. Khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Kôn và sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động nhỏ, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



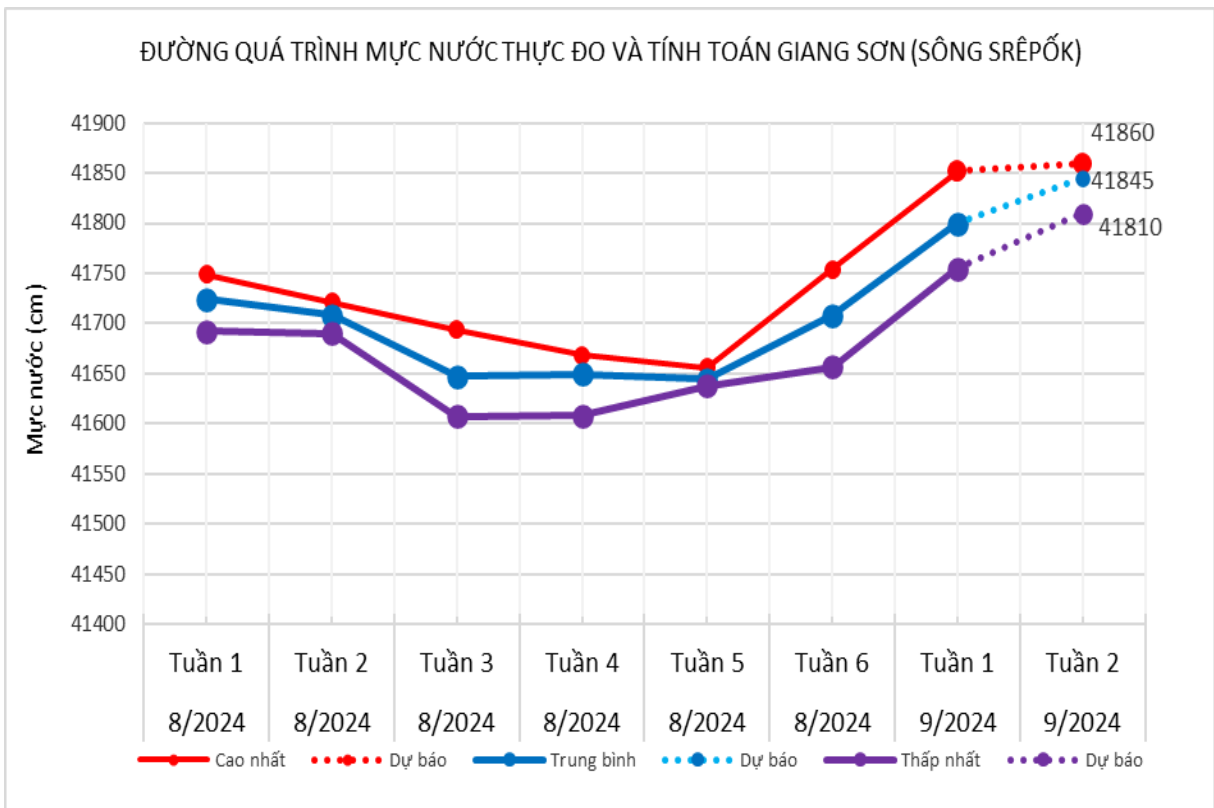
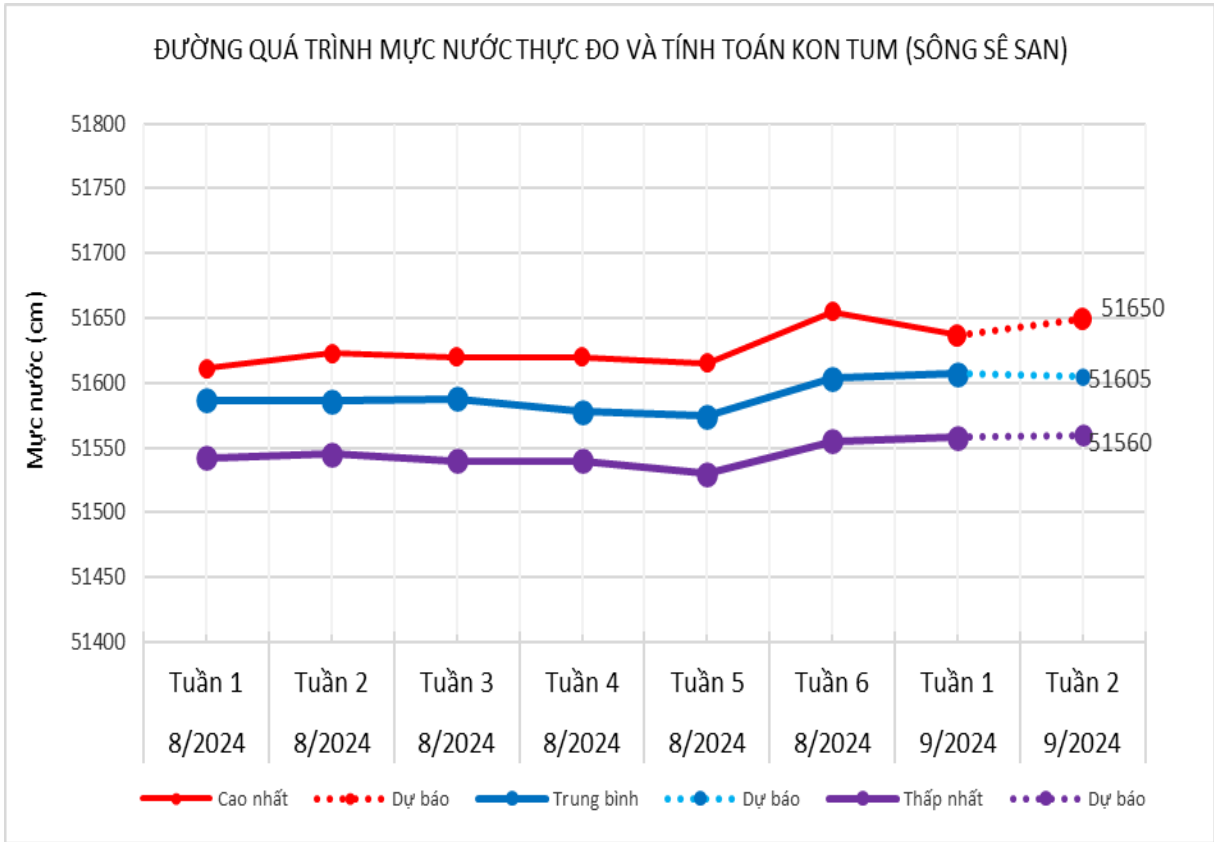
6. Khu vực Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) xuất hiện 1 đợt lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,73m (09h/02/9), dưới BĐ3 0,27m. Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện, riêng sông Krông Ana mức nước biến đổi theo xu thế lên dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.



7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

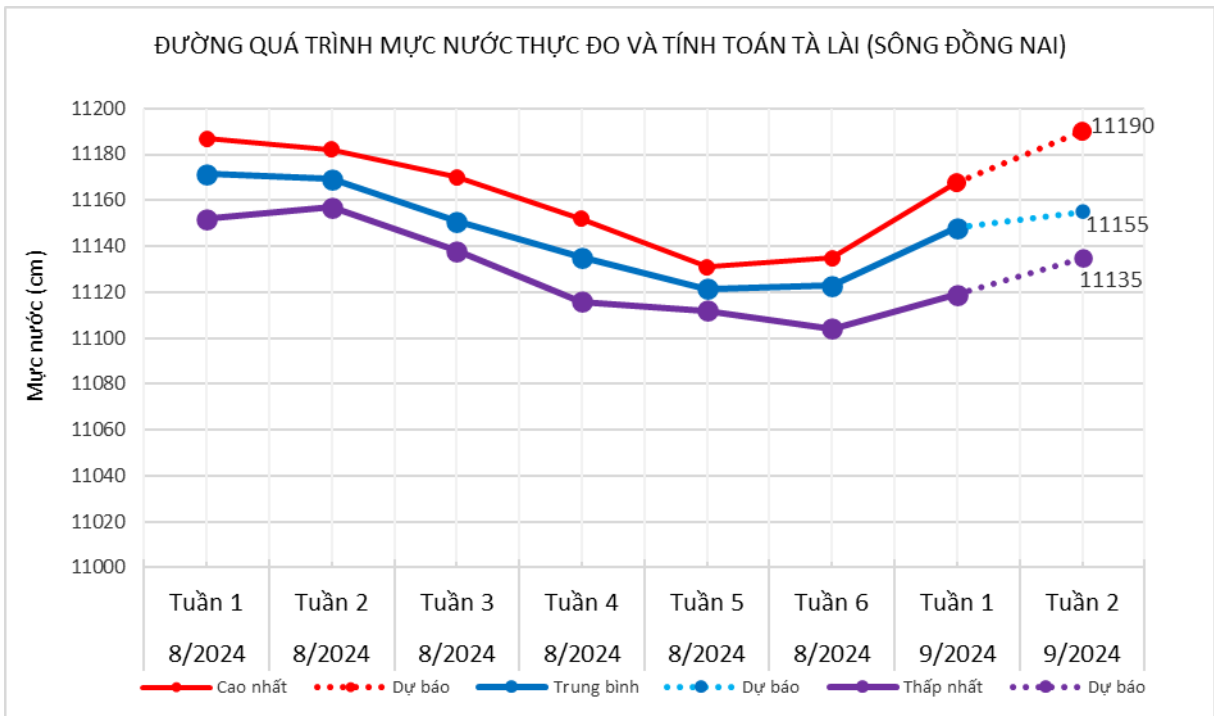
Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

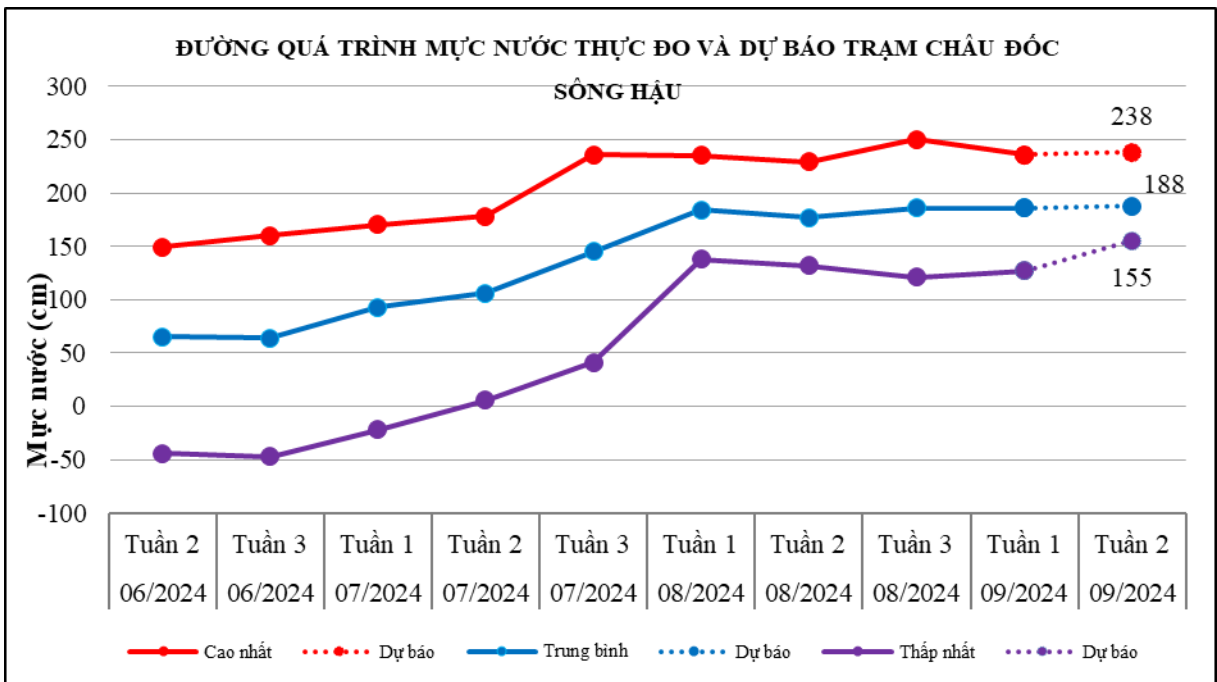
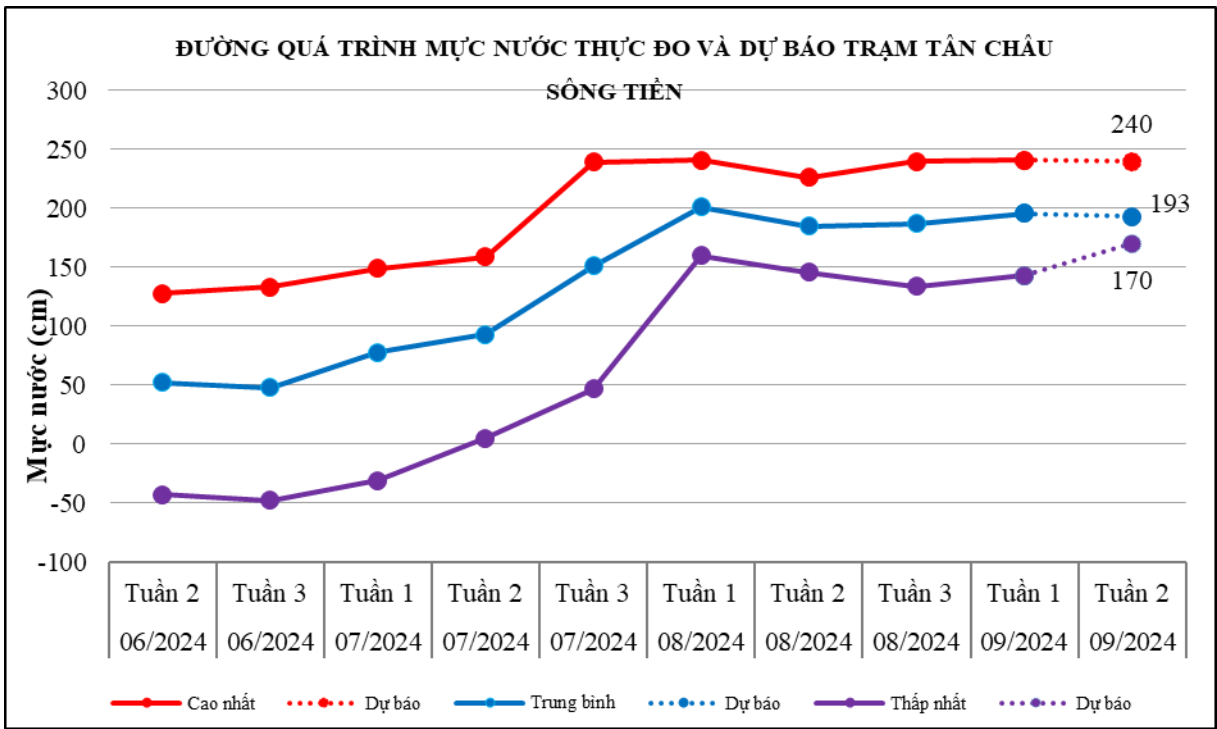
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,41m (ngày 04/9), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,36m (ngày 04, 05/9)

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,40m, tại Châu Đốc ở mức 2,35m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long có dao động





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 11/09/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2383	3884	40	3700	6800	1000
Thao	Yên Bái	2601	2693	2535	2650	3000	2500
Thao	Phú Thọ	1304	1363	1261	1350	1450	1230
Lô	Tuyên Quang	1632	1758	1547	1750	1950	1600
Lô	Vụ Quang	903	1012	848	975	1150	870
Cầu	Đáp Cầu	188	277	130	300	460	150
Thương	Phủ Lạng Thương	152	214	103	280	450	110
Lục Nam	Lục Nam	133	250	77	290	460	115
Hồng	Hà Nội	306	342	276	450	550	380
Hoàng Long	Bến Đé	112	147	78	220	350	90
Thái Bình	Phả Lại	138	200	87	215	350	100
Mã	Giàng	83	163	-4	120	250	25
Cả	Nam Đàn	59	137	-22	98	200	-5
La	Linh cảm	30	137	-77	35	155	-85
Giang	Mai Hóa	11	69	-69	8	62	-50
Hương	Kim Long	33	57	23	36	65	30
Thu Bồn	Câu Lâu	30	63	-29	14	70	-22
Trà Khúc	Trà Khúc	60	104	17	75	120	30
Kôn	Thanh Hòa	472	528	447	500	550	450
Đà Rằng	Phú Lâm	-11	47	-69	-12	55	-75
Đăkbla	Kon Tum	51610	51637	51558	51605	51650	51560
Krông Ana	Giang Sơn	41801	41852	41755	41845	41860	41810
Đồng Nai	Tà Lài	11148	11168	11119	11155	11190	11135

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	196	241	143	195	240	180	190	225	170	193	240	170
Hậu	Châu Đốc	186	236	127	190	238	165	185	225	155	188	238	155